

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

ĐỀ THI, ĐÁP ÁN/RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Kế toán ngân hàng		
Mã học phần:	DFB0160	Số tin chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	232_DFB0160_01		
Hình thức thi: Tự luận - Lần 1	Thời gian làm bài:	75	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có (chỉ được sử dụng tài liệu giấy)	<input type="checkbox"/> Không	

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman

- Size: 13

- Quy ước đặt tên file đề thi:

+ Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TUL_De 1

+ Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TUL_De 1_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. Trưởng Khoa/Bộ môn gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Đánh giá các dữ liệu định tính và định lượng để ra các quyết định tài chính cho tổ chức	Tự luận	20	1,2,3,4,5	2	PI 2.1
CLO2	Vận dụng tư duy giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến kế toán ngân hàng thương mại	Tự luận	20	1,2,3,4,5	2	PI 5.1
CLO4	Hạch toán các nghiệp vụ kế toán của ngân hàng thương mại	Tự luận	50	1,2,4,5	5	PI 8.1
CLO5	Thể hiện sự tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực kế toán – tài chính	Tự luận	10	1,2,3,4,5	1	PI 9.1

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng

của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung câu hỏi thi

Câu hỏi 1: (2.0 điểm)

Định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào ngày 26/05/2023 tại Ngân hàng A

1. Nhận tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn của chị Châu 15.000.000 đồng bằng tiền mặt.
2. Công ty B trả nợ vay dài hạn 190.000.000 đồng và trả lãi hàng tháng 3.000.000 đồng từ Tài khoản tiền gửi không kỳ hạn (Ngân hàng chưa dự thu).
3. Ông Bình đến tắt toán sổ tiết kiệm (đúng hạn), số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn 4 tháng, lãi suất 11%/năm. Ngân hàng đã dự chi đủ.
4. Thu lãi vay hàng tháng Công ty ABC 5.000.000 đồng từ tài khoản thanh toán (Ngân hàng chưa dự thu).
5. Chuyển nợ quá hạn 300.000.000 đồng vay trung hạn của Công ty Y từ nợ đủ tiêu chuẩn sang nợ cần chú ý, đồng thời trích tài khoản tiền gửi không kỳ hạn để thu 5.000.000 đồng lãi, lãi vay thu hàng tháng. Ngân hàng đã dự thu đủ.

Câu hỏi 2: (2.0 điểm)

Hạch toán nghiệp vụ kinh tế sau

Công ty B đề nghị chiết khấu hối phiếu 10.000 USD với thời hạn 3 tháng, lãi suất chiết khấu 1%/tháng, hoa hồng phí thu cố định 100 USD, thuế giá trị gia tăng 10%. Ngân hàng chuyển tiền chiết khấu vào Tài khoản thanh toán của Công ty. Hãy hạch toán nghiệp vụ từ khi đề nghị chiết khấu đến khi khách hàng báo có, biết ngân hàng đã dự thu đủ.

Câu hỏi 3: (1.5 điểm)

Ngày 25/2 khách hàng X gửi 500 triệu đồng vào ngân hàng thời hạn 3 tháng, lãi nhận cuối kỳ, lãi suất là 10% / năm. Ngày 20/5, Ngân hàng công bố lãi suất mới cho kỳ hạn 3 tháng là 11%. Ngày 25/8 khách hàng X tới tắt toán.

Hỏi số tiền mà khách hàng X nhận được, biết ngân hàng dự thu lãi theo ngày.

Câu hỏi 4: (1.5 điểm)

Hãy hạch toán các nghiệp vụ phát sinh từ khi ký hợp đồng đến khi chuyển giao tài sản cho khách hàng

Ngày 20/04/2020, Ngân hàng ký hợp đồng cho thuê tài chính với khách hàng trị giá 2.300.000.000 đồng. Ngân hàng yêu cầu ký quỹ đảm bảo thuê tài chính là 20% giá trị hợp đồng bằng tiền mặt. Ngày 15/06/2020, ngân hàng mua tài sản để cho thuê tài chính trị giá 2.200.000.000 đồng bằng tiền mặt, thuế giá trị gia tăng 10% đã tính vào giá mua. Ngày 20/06/2020, Ngân hàng chuyển giao tài sản cho khách hàng.

Câu hỏi 5: (3.0 điểm)

Hãy hạch toán nghiệp vụ phát sinh sau đây từ khi mua tài sản đến khi thanh toán lãi

Ngân hàng B xuất 100.000.000 đồng tiền mặt để mua một tài sản theo đơn đặt hàng của công ty L. Trị giá hợp đồng thuê là 108.000.000đ thời gian thuê 3 năm, lãi suất là 1,5%/tháng, lãi suất trả cuối mỗi tháng tính trên giá trị còn lại của mỗi kỳ trả. Hãy trình bày hạch toán thu lãi 2 tháng đầu tiên, biết ngân hàng dự thu theo ngày và ngày chuyển giao tài sản là ngày 01/04/2023.

-----**Hết**-----

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁP VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Tự luận			
Câu 1		2.0	
Ý 1	Nợ TK 1011 15.000.000 Có TK 4231.Chau 15.000.000	0.25	
Ý 2	Nợ TK 4211.HNG 190.000.000 Có TK 2131.HNG 190.000.000 Nợ TK 4211.HNG 3.000.000 Có TK 702 3.000.000	0.25 0.25	
Ý 3	Nợ TK 4232.4T.Binh 300.000.000 Có TK 1011 300.000.000 Nợ TK 4913 11.000.000 Có TK 1011 11.000.000	0.25 0.25	
Ý 4	Nợ TK 1011 5.000.000 Có TK 702 5.000.000	0.25	
Ý 5	Nợ TK 2122.CtyY 300.000.000 Có TK 2121.CtyY 300.000.000 Nợ TK 4211.Cty Y 5.000.000 Có TK 3941 5.000.000	0.25 0.25	
Câu 2		2.0	
Nội dung a.	Hối phiếu 10.000 USD Lãi = $10.000 * 1\% * 3 = 300$ USD Hoa hồng = 100 USD Thuế giá trị gia tăng = $10\% * 100$ USD = 10 USD	0.25 0.25	

	<p>Số tiền chiết khấu hồi phiếu = 10.000- 300- 100 - 10 = 9.590 USD</p> <p>Nợ 2221 9.590 USD</p> <p> Có 4221 9.590 USD</p>	0.5	
Nội dung b.	<p>Ngân hàng báo có</p> <p> Nợ TK 1331 10.000 USD</p> <p> Có TK 2221 9.590 USD</p> <p> Có TK 3942 300 USD</p> <p> Có TK 717 100 USD</p> <p> Có TK 4531 10 USD</p>	0.25 0.25 0.25 0.25	
Câu 3		1.5	
	<p>Ngày 25/5: Tổng lãi và gốc khách hàng nhận ở đợt đầu tiên</p> <p>$500.000.000 + (500.000.000 \times 10\% \times 89) / 360 = 512.361.111$</p> <p>Khách hàng không đến nhận ngân hàng tự động chuyển sang kỳ hạn mới theo lãi suất công bố tại ngày 20/5 là 11%</p> <p>Số tiền khách hàng nhận vào ngày 25/8 là:</p> <p>$512.361.111 + (512.361.111 \times 11\% \times 92) / 360 = 526.764.151$</p>	0.5 1.0	
Câu 4		1.5	
	<p>20/04/2020, Ngân hàng nhận ký quỹ</p> <p> Nợ TK 1011 460.000.000</p> <p> Có TK 4277 460.000.000</p> <p>(2.300.000.000 * 20% = 460.000.000)</p> <p>15/06/2020, Ngân hàng mua tài sản theo đơn đặt hàng</p> <p> Nợ TK 3831 2.200.000.000</p> <p> Có TK 1011 2.200.000.000</p> <p> Nợ TK 951 2.200.000.000</p> <p>Ngày 20/06/2020, Chuyển giao TS cho KH</p>	0.25 0.25	

	<p>Xóa ký quỹ:</p> <p style="padding-left: 40px;">Nợ TK 4277 460.000.000</p> <p style="padding-left: 80px;">Có TK 1011 460.000.000</p> <p>Chuyển giao TS cho KH:</p> <p style="padding-left: 40px;">Nợ TK 2311 2.300.000.000</p> <p style="padding-left: 80px;">Có TK 383 2.200.000.000</p> <p style="padding-left: 80px;">Có TK 79 100.000.000</p> <p style="padding-left: 40px;">Nợ TK 952 2.300.000.000</p> <p style="padding-left: 40px;">Có TK 951 2.200.000.000</p> <p style="padding-left: 40px;">Nợ TK 953 2.300.000.000</p>	0.25	
		0.25	
		0.25	
Câu 5		3.0	
	<p>Mua TS</p> <p>Nợ 383 100.000.000</p> <p style="padding-left: 40px;">Có 1011 100.000.000</p> <p>Nợ 951 100.000.000</p> <p>Chuyển giao TS</p> <p style="padding-left: 40px;">Nợ TK 2311 108.000.000</p> <p style="padding-left: 80px;">Có TK 383 100.000.000</p> <p style="padding-left: 80px;">Có TK 79 8.000.000</p> <p style="padding-left: 40px;">Nợ TK 952 108.000.000</p> <p style="padding-left: 40px;">Có TK 951 100.000.000</p> <p style="padding-left: 40px;">Nợ TK 953 108.000.000</p> <p>THÁNG ĐẦU</p> <p>Dự thu hàng ngày . tháng đầu 30 ngày</p> <p>Lãi thu hàng ngày = $108.000.000 * 1.5\% / 30 = 54.000$</p> <p>Nợ TK 3943 54.000</p>	0.25	
		0.25	

	Có TK 705	54.000	0.25	
	Trả gốc 3.000.000			
	Lãi = 54.000 *30 = 1.620.000		0.25	
	Nợ TK 1011	4.620.000		
	Có TK 2311	3.000.000		
	Có TK 3943	1.620.000		
	Có TK 953	4.620.000	0.5	
	THÁNG TIẾP THEO			
	Dự thu hàng ngày . tháng tiếp theo 31 ngày			
	Lãi thu hàng ngày = (108.000.000-3.000.000)*1.5%/30=52.500		0.25	
	Nợ TK 3943	52.500		
	Có TK 705	52.500	0.25	
	Trả gốc 3.000.000			
	Lãi =52.500 *31 = 1.627.500			
	Nợ TK 1011	4.627.500		
	Có TK 2311	3.000.000		
	Có TK 3943	1.627.500		
	Có TK 953	4.627.500	0.5	
			Điểm tổng	10.0

Người duyệt đề

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 04 năm 2024

Giảng viên ra đề

TS.Lê Phan Thanh Hòa

Th.S Huỳnh Đăng Thành